

Bản án số: **50/2017/HNGĐ-ST**
Ngày: 23/11/2017
V/v Không công nhận
quan hệ vợ chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Vũ Ngọc Côn.

2. Ông: Giáp Văn Phẩm.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Như - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 tháng 2017 về việc tranh chấp “Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Anh Đoàn Văn Đ - Sinh năm 1975.

- Nơi cư trú: Khu M - thị trấn C - huyện LN - tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

**** Bị đơn:*** Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1975.

- Nơi cư trú: Khu M - thị trấn C - huyện LN - tỉnh Bắc Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2017 và những lời khai của nguyên đơn anh Đoàn Văn Đ, bị đơn chị Phạm Thị H, quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Anh Đoàn Văn Đ kết hôn với chị Phạm Thị H từ năm 1993. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Nhưng anh Đ chị H không đi đăng ký kết hôn và chung sống từ đó đến nay vẫn chưa đi đăng ký kết hôn theo quy định. Sau ngày cưới anh Đ chị H về chung sống cùng nhau ngay và ở cùng gia đình anh Đ tại khu Mi - thị trấn C - huyện LN - tỉnh Bắc Giang. Tình cảm hai bên khi chung

sống với nhau H thuận hạnh phúc, đến tháng 10/2016 thì anh Đ chị H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được cách làm ăn, anh Đ chị H thường xuyên cãi nhau là cho tình cảm rạn nứt. Anh Đ cho rằng đến tháng 12/2016 chị H tự ý bỏ ra ngoài sinh sống. Anh và chị H không còn chung sống từ đó đến nay. Chị H cho rằng từ tháng 12/2016 không phải chị tự ý bỏ ra ngoài mà do bố mẹ anh Đ và anh Đ đuổi chị ra ngoài từ đó đến nay chị và anh Đ không còn chung sống với nhau. Nay anh Đ chị H đều xác nhận không còn tình cảm với nhau, anh Đ làm đơn xin ly hôn chị H đồng ý.

Về con chung: Anh Đ chị H có hai con chung là cháu Đoàn Thị Ngọc O, sinh ngày 03/02/1995 hiện đã đi lấy chồng. Cháu Đoàn Thị Y, sinh ngày 17/7/2000 hiện đang đi học và ở cùng anh Đ. Khi ly hôn anh Đ chị H thống nhất anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Y việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu O đã có gia đình riêng anh chị không có yêu cầu gì. Trong quá trình làm việc tại Tòa án cháu O cũng xác định đã đi lấy chồng nên không có yêu cầu gì trong vụ án. Cháu Y có nguyện vọng được ở với anh Đ.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đ chị H đều xác nhận, anh chị không có tài sản chung, không liên quan vay nợ ai, không đề nghị Tòa án giải quyết

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Toà án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 9, Điều 14, điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố không công nhận anh Đoàn Văn Đ và chị Phạm Thị H là vợ chồng.

Giao cho anh Đoàn văn Đ nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đoàn Thị Y, sinh ngày 17/7/2000. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Đoàn Văn Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với chị Phạm Thị H. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đoàn Văn Đ và chị Phạm Thị H tự nguyện chung sống nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị H không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do trong quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn, hiện nay không còn chung sống với nhau. Anh Đ làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với chị H. Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 luật hôn nhân gia đình cần tuyên bố anh Đoàn Văn Đ và chị Phạm Thị H không phải là vợ chồng.

[3] Về con chung:

Anh Đoàn Văn Đ và chị Phạm Thị H có hai con chung là cháu Đoàn Thị Ngọc O, sinh ngày 03/02/1995 và cháu Đoàn Thị Y, sinh ngày 17/7/2000. Cháu O đã đi lấy chồng và không có yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Cháu Y hiện đang đi học và ở cùng anh Đ, anh Đ chị H đều thống nhất anh Đ nuôi dưỡng cháu Y, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên không yêu cầu. Cháu Y có nguyện vọng ở với anh Đ. Do vậy cần giao cháu Y cho anh Đ nuôi dưỡng là phù hợp với điều 81 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu Y và anh Đ.

[4] Về tài sản chung:

Anh Đ chị H đều xác nhận trong quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, không liên quan vay nợ ai. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Đoàn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*** Vì các lẽ trên.**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 9, Điều 14, điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Văn Đ. Tuyên bố không công nhận anh Đoàn Văn Đ và chị Phạm Thị H là vợ chồng.

2. Giao cho anh Đoàn văn Đ nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đoàn Thị Y, sinh ngày 17/7/2000. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Chị H được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đoàn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Đ đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số: AA/2016/0003097 ngày 18/10/2017. Khoản tiền này chuyển thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Việt Hùng